

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 9 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, sông Bưởi): Mức nước trên các sông biến đổi chậm.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo vận hành của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước nhỏ nhất xuất hiện vào đêm nay, mức nước lớn nhất xuất hiện vào sáng sớm ngày mai.

Lưu vực sông Yên: Mức nước dao động theo thủy triều. Mức nước lớn nhất xuất hiện trong sáng nay, mức nước nhỏ nhất xuất hiện vào đêm về sáng ngày mai.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Đề phòng mưa lớn cục bộ có thể gây lũ quét trên các sông suối nhỏ, sạt lở đất trên sườn dốc và ngập úng khu vực trũng thấp, các khu đô thị.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế, gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h25 ngày 15/9/2025

Tin phát lúc: 11h25 ngày 14/9/2025

Dự báo viên



Nguyễn Thị Hoa

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều
Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Dự báo			
		7h/14/9	13h/14/9	19h/14/9	1h/15/9	7h/15/9
Mã	Mường Lát	16749	16740	16740	16730	16725
Mã	Hồi Xuân	5494	5500	5520	5510	5485
Mã	Cầm Thủy	1344	1350	1355	1350	1335
Mã	Lý Nhân	317	320	310	315	320
Bưởi	Thạch Quảng	731	733	735	737	740
Bưởi	Kim Tân	355	357	360	355	350
Âm	Lang Chánh	4719	4715	4713	4710	4712
Chu	Cửa Đạt	2761	2760	2763	2765	2755
Chu	Bái Thượng	1173	1170	1165	1175	1160
Chu	Xuân Khánh	254	250	245	255	250

Bảng 2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Hmax (t-24h)	Hmin (t-24h)	Hmax (t+24h)	Hmin (t+24h)
Mã	Giàng (**)	178	-20	190	-30
Mã	Quảng Châu	133	-103	140	-105
Lèn	Lèn	204	16	210	10
Lèn	Cụ Thôn	188	-7	195	-12
Yên	Chuối	100	-23	110	-25
Yên	Ngọc Trà	99	-100	110	-105

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

